

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt.

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hạ Văn T, sinh năm 1977, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm T, xã S, thị xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hạ Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị N; có vợ tên Bùi Thị L (đã ly hôn) - có 01 con và vợ tên Phạm Thị Trúc P – có 02 con; Tiền án: Tháng 02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” – chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/4/2004; Tháng 9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” – chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/9/2010; Ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” – chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/10/2016. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Nguyễn Thị U, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ ngày 24/01/2018, bị cáo T đón xe buýt đi từ ngã tư Bà Hom, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản trộm cắp tiền tiêu xài. Đi đến địa phận ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; bị cáo T phát hiện xe mô tô biển số 62P1-302.35 của chị Nguyễn Thị U để tại sân trường trường Tiểu học Nguyễn Văn D không có người trông coi, bị cáo lén lút dùng đoản (do bị cáo chuẩn bị sẵn đem theo) bẻ ổ khóa công tắc xe mô tô 62P1-302.35 và nổ máy xe chạy đi nhưng bị anh Lê Văn K phát hiện, bắt giữ lại cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Dream biển số 62P1-302.35 và 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L dài 9.5cm, 01 mũi đoản dài 7.5cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: xe mô tô Dream biển số 62P1-302.35 có giá trị là 10.194.000đồng.

Ngày 30/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả tài sản là xe mô tô Dream biển số 62P1-302.35 cho chị Nguyễn Thị U.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Hạ Văn T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Hạ Văn T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội gồm: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L dài 9.5cm, 01 mũi đoản dài 7.5cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị U đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Hạ Văn T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Nguyễn Thị U trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 24/01/2018, chị đưa con đi học ở trường Tiểu học Nguyễn Văn D nên để xe mô

tô Dream biển số 62B1-282.99 của chị tại sân trường thì bị trộm. Nay chị đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Hạ Văn T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 24 tháng 01 năm 2018, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 03/KL.ĐGTS ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hạ Văn T do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 24/01/2018, tại sân trường trường tiểu học Nguyễn Văn D thuộc xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 62P1-302.35 có giá trị 10.194.000 đồng của chị Nguyễn Thị U nhưng bị phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Xét thấy, ngày 27/5/2015, bị cáo Hạ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/10/2016, đến nay chưa được đương nhiên xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Hạ Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hạ Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị U, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội tương tự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hạ Văn T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 đoạn bẻ khóa xe mô tô (bằng kim loại hình chữ L dài 9.5cm, mũi đoạn dài 7.5cm) là công cụ bị cáo T sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị U đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe mô tô Dream biển số 62P1-302.35 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hạ Văn T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hạ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn bẻ khóa xe mô tô.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hạ Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh